

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH
Bản án số: 03/2019/HSST
Ngày: 25/01/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc và ông Nguyễn Văn T.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HSST ngày 14/01/2019 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T - Sinh năm 1985.**

Nơi ĐKKH và trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện TH, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Tô Thị N (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Phạm Thị T1 - Sinh năm 1990; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014 (đã chết). Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải. Bị cáo được dẫn giải, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Mai Văn N, sinh năm 1985. (vắng mặt).

Trú quán: Thôn TL, xã ĐQ, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1990. (có mặt).

Trú quán: Thôn A, xã Đ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

***Người làm chứng:** - Anh Vũ Long B1, sinh năm 1960.(vắng mặt)

- Anh Đặng Xuân T2, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Đều trú quán: Thôn TL, xã ĐQ, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/12/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Waveapha màu trắng đen bạc BKS 17B8- 210.79 từ nhà ra khu vực đường bê tông trước cổng nhà văn hóa thôn TL, thuộc địa phận thôn TL, xã ĐQ, huyện TH, T gặp một người đàn ông tên N, T không biết nhà N ở đâu, T hỏi N có biết chỗ nào mua ma túy không mua hộ T 100.000 đồng ma túy. N đồng ý, T đưa cho N 100.000 đồng, N nhận tiền sau đó đi khoảng 15 phút thì quay lại và đưa cho T 01 gói ma túy, bên ngoài được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, mở ra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, biết đó là ma túy loại Hêrôin, T cầm gói ma túy bỏ vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi lên xe máy đi về. Khi đi được khoảng 100 mét thì bị lực lượng Công an huyện Tiền Hải nghi ngờ T có hoạt động liên quan đến ma túy, nên yêu cầu T dừng lại làm việc. Qua giải thích của Công an, T khai nhận đang tàng trữ 01 gói ma túy. Công an huyện Tiền Hải yêu cầu T và mời những người làm chứng về trụ sở UBND xã ĐQ làm việc. Tại đây T tự giác lấy từ trong túi quần phía sau bên trái đang mặc ra giao nộp 01 gói ma túy, bên ngoài được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, mở ra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục.

Bản cáo trạng số 04/CT- VKS ngày 14/01/2019 VKSND huyện Tiền Hải đã truy tố Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Đại diện VKSND huyện Tiền Hải luận tội, tranh luận và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn T theo nội dung bản cáo trạng số 04/CT - VKS ngày 14/01/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 0,1724 gam Hêrôin sau khi giám định còn lại 0,1547 gam cùng bao gói. Trả lại cho chị Phạm Thị T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu trắng đen bạc BKS 17B8- 210.79. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật; Bản kết luận giám định; Biên bản đối chất do Cơ quan Công an huyện Tiền Hải lập ngày 04/01/2019 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 15/12/2018, tại khu vực thôn TL, xã ĐQ, huyện TH, Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Hêrôin có khối lượng 0,1724 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

“Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine,....., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo : Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý

chất ma túy của nhà nước, làm suy thoái nòi giống con người, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: - Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: - Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy, ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, bị cáo là người nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo cần thiết phải xử phạt nghiêm minh bằng hình phạt tù, phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: - Số Hêrôin thu giữ trong vụ án còn lại sau khi giám định là 0,1547 gam, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu trắng đen bạc BKS 17B8 - 210.xx, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Phạm Thị T1 nên cần trả lại cho chị Phạm Thị T1 là phù hợp.

[7] Về nguồn gốc số Hêrôin: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Nguyễn Văn T khai nhờ một người thanh niên tên N ở khu vực thôn TL, xã ĐQ, huyện TH mua hộ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã tiến hành xác minh, mời anh Mai Văn N, sinh năm 1985, trú tại thôn TL, xã ĐQ, huyện TH đến làm việc. Quá trình làm việc và tiến hành đối chất giữa bị cáo T và anh N, anh Mai Văn N đều khẳng định không quen biết bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có người làm chứng nào chứng kiến việc T nhờ N mua hộ ma túy. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải không có cơ sở để điều tra, xác minh xử lý đối với anh Mai Văn N.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249 ,điểm s khoản 1 điều 51, điều 50, điều 38, điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 điều 136, điều 331, điều 333 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.
- Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 15/12/2018.

3.Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin có khối lượng 0,1724 gam, sau khi giám định còn lại là 0,1547 gam cùng bao gói.

- Trả lại cho chị Phạm Thị T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu trắng đen bạc BKS: 17B8 - 210.xx.

4.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người liên quan,
- VKSND h Tiền Hải;
- Công an huyện TH;
- Phòng TC- KT- TĐ;
- Chi cục THADS TH;
- Lưu hồ sơ, VP;

Phạm Hải Bảo